

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỒNG PHÚ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 8 – 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Trung Thành  
2. Ông Nguyễn Việt Xứng

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị Hồng N, sinh năm 1988

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ G, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

*(Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Đoàn Thị Hồng N trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Văn Lâm c sống cùng nhau vào năm 2019, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên cãi vã, hai bên hiện không còn chung sống cùng nhau. Xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

**Về con chung:** Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 23/9/2019. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

**Về nợ chung và tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:*

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh L và chị Đoàn Thị Hồng N có tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2019, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn chung sống cùng nhau từ tháng 3/2023 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn.

**Về con chung:** Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 23/9/2019. Khi ly hôn, anh L đồng ý giao con chung cho chị Đoàn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đoàn Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Văn L, anh L hiện cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2019, do đó hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh L.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, anh L đồng ý ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên đơn và bị đơn đều không có thiện chí hòa giải và cũng không mong muốn đoàn tụ, hai bên không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh L.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 23/9/2019. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh L đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng; do đó, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống của của con chung chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn, tạo điều kiện cho các cháu phát triển tốt nhất; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N và anh L, giao con chung Nguyễn Bảo N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung và tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Hồng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2019 ngày 02/12/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 23/9/2019 cho chị Đoàn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Hồng N không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Hồng N phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010424 ngày 15/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THA huyện Đồng Phú;
- Đương sự;
- UBND xã Thuận Lợi;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

**Nguyễn Thị Hằng**

